

Số: 526/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các căn cứ pháp lý nêu trong dự thảo Nghị quyết mà UBND tỉnh trình tại Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 29/11/2019.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Tại Điều 3, khoản 3, Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường: *“Quyết định các biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật”*.

- HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

- Theo báo cáo của UBND tỉnh tại Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 29/11/2019; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở tỉnh ta đã đạt được những thành tựu to lớn, diện mạo nông thôn đã có nhiều đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 32,5 triệu đồng, tăng 1,8 lần so với năm 2014 (mục tiêu tăng 2,5 lần vào năm 2020); đã hoàn thành trước một năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Chương

trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 đã đề ra, cụ thể: toàn tỉnh có 05 huyện, 341 xã (bằng 60% số xã xây dựng nông thôn mới) và 690 thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thành phố Thanh Hóa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; bình quân toàn tỉnh đạt 16,56 tiêu chí, tăng 3,26 tiêu chí so với năm 2015.

Dự kiến mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh năm 2020 có 02 huyện, 30 xã, 70 thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới và 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã và 03 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; giai đoạn 2021 - 2022 có thêm 02 huyện, 80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 75 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 420 thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới; hàng năm, mỗi huyện/phấn đấu có ít nhất 01 thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu.

Từ những kết quả đã đạt được và mục tiêu, yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2022, để chính sách vừa khuyến khích, tạo động lực và khí thế thi đua của các địa phương trong việc phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới, vừa đảm bảo khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn của tỉnh thì việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 và cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 là thực sự cần thiết.

Vi vậy, HĐND tỉnh thông qua nghị quyết nêu trên là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

III. NHẬN XÉT

1. Đối với Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

1.1. Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ xã miền núi; thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

a) *Đối tượng hỗ trợ:*

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

- Các thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 thuộc những xã miền núi chưa đạt chuẩn nông thôn mới, được Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận.

b) *Mức hỗ trợ:*

- Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hỗ trợ 1,0 tỷ đồng/xã;

- Đối với thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc xã miền núi: Hỗ trợ 100 triệu đồng/thôn, bản.

c) *Sử dụng kinh phí được hỗ trợ*: Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để bổ sung vào nguồn xây dựng mới và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí về kết cấu hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách.

d) *Thời gian thực hiện (quy định tại Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết)*: Từ năm 2016 đến năm 2020.

1.2. UBND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND như sau:

a) *Đối tượng hỗ trợ*:

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2022 được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

- Các thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2022 thuộc các xã miền núi, được Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận.

- Các thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2022 được Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận.

b) *Mức hỗ trợ*:

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 500 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 600 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 700 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ thôn, bản miền núi đạt chuẩn nông thôn mới: 100 triệu đồng/thôn, bản.

- Hỗ trợ thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 100 triệu đồng/thôn, bản.

c) *Sử dụng kinh phí được hỗ trợ*:

Kinh phí hỗ trợ được bổ sung vào ngân sách của xã để thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn của xã, thôn, bản được hỗ trợ.

d) *Thời gian thực hiện*: 03 năm, kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022.

2. Đối với Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020:

2.1. Nội dung cơ bản của nghị quyết, cụ thể như sau:

a) *Đối tượng hỗ trợ*: Huyện đạt chuẩn nông thôn mới được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận trong các năm đến năm 2020.

b) *Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 20 tỷ đồng/huyện, sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

c) *Sử dụng kinh phí được hỗ trợ*: Kinh phí hỗ trợ để xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, thanh toán khối lượng hoàn thành và bảo trì, nâng cao chất lượng các công trình thuộc tiêu chí huyện nông thôn mới được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

d) *Nguồn kinh phí*: Nguồn ngân sách tỉnh.

e) *Thời gian hỗ trợ*: Từ năm 2016 đến năm 2020.

2.2. UBND tỉnh đề nghị sửa đổi Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND như sau:

a) *Đối tượng hỗ trợ*: Các huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2022 được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận.

b) *Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ các huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 10.000 triệu đồng/huyện.

c) *Sử dụng kinh phí hỗ trợ*: Kinh phí hỗ trợ được bổ sung vào ngân sách của huyện để thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn của huyện được hỗ trợ.

d) *Thời gian thực hiện*: 03 năm, kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2022.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị HĐND tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 như đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 29/11/2019.

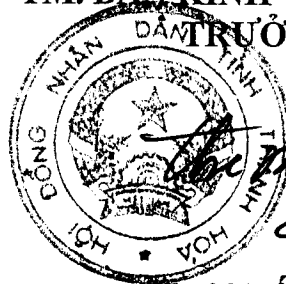
2. Đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kinh phí hỗ trợ của chính sách.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Lại Thế Nguyên